

Bản án số: 105/2023/HS-PT
Ngày 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Bà Nguyễn Thị Sang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 28 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo **Võ Văn Thanh C** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2023/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Võ Văn Thanh C**, sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Dương; đăng ký thường trú: **số C khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 5/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn L** (chết) và **Nguyễn Thị Á** (chết); bị cáo có vợ tên **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1969; bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2022 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/7/2021, tại căn nhà **số C khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, Công an phường B phát hiện bắt quả tang **Võ Văn Thanh C, Nguyễn Văn D, Võ Thị H, Phạm Thị Kim O, Phạm Quý T,**

Nguyễn Thị Thanh X, Võ Văn Thanh H1, Lê Thị Út E, Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị N1, Nguyễn Thị Kim L1 và Châu Thanh T1 có hành vi đánh bạc bằng hình thức bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền, thu giữ tiền tang vật trên chiếu bạc 7.900.000 đồng và tiền trên người các đối tượng dùng để đánh bạc là 15.865.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng, 01 hộp giấy màu đỏ bên trong có 1.200.000 đồng tiền xu. Tại thời điểm Công an phát hiện bắt quả tang có một số đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ về trước.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, xác định: khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/7/2021, Nguyễn Văn D, Võ Thị H, Phạm Thị Kim O, Phạm Quý T, Nguyễn Thị Thanh X, Võ Văn Thanh H1, Lê Thị Út E, Nguyễn Thị Hồng N, Lê Thị N1, Nguyễn Thị Kim L1, Châu Thanh T1 và khoảng 4 đến 5 đối tượng khác (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) đến chơi tại nhà của Võ Văn Thanh C địa chỉ số C khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, sau đó các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài binh 06 lá, tỷ lệ đặt tiền cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Bị cáo C đồng ý và cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng trên, đồng thời thu tiền xu của người làm cái Nguyễn Thị Kim L1, đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật như trên.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

Võ Văn Thanh C sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm cho các đối tượng đánh bạc, thu được tiền xu 1.200.000 đồng. Đồng thời, sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc với các đối tượng trên, quá trình chơi thua hết số tiền 1.500.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ 1.200.000 đồng tại chiếu bạc là tiền xu.

Nguyễn Thị Kim L1 là người làm cái, sử dụng số tiền 6.195.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 5.000.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 1.195.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Lê Thị N1 sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, khi tham gia đánh bạc. Nguyên chơi chung với Nguyễn Văn D, D góp chung 1.000.000 đồng, quá trình chơi thắng 500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người N1 số tiền 5.500.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Nguyễn Văn D mang theo 5.000.000 đồng, thua 850.000 đồng, bị tạm giữ 4.050.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc cất giữ trong người và 100.000 đồng tại chiếu bạc góp chung vào tiền tang vật. D đánh chung tụ với Lê Thị N1.

Nguyễn Thị Hồng N sử dụng số tiền 610.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 110.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Võ Thị H sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người 4.700.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Châu Thanh T1 sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, thua hết tiền dùng để đánh bạc, khi bị bắt không thu giữ gì.

Nguyễn Thị Thanh X sử dụng số tiền 1.310.000 đồng để đánh bạc, góp 1.000.000 đồng chơi chung tụ với **O**, **O** là người cầm tiền, quá trình chơi không rõ thắng thua, khi Công an phát hiện **O** ném chung vào tiền tang trên chiếu bạc. Khi bị bắt thu giữ trên người của **X** 310.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.

Phạm Thị Kim O sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, góp 1.000.000 đồng chơi chung tụ với **X**, quá trình chơi không rõ thắng thua, khi bị bắt ném chung vào tiền tang vật trên chiếu bạc.

Lê Thị Út E sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc, thua hết 800.000 đồng, khi bị bắt không thu giữ gì.

Phạm Quý T sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, thua hết 200.000 đồng, khi bị bắt không thu giữ gì.

Võ Văn Thanh H1, quá trình chơi hỗ trợ cầm bài cho **N1** và **D** thì bị **Công an phường B** phát hiện bắt quả tang, khi bị bắt không thu giữ gì.

Tổng số tiền **Võ Văn Thanh C**, **Nguyễn Văn D**, **Võ Thị H**, **Phạm Thị Kim O**, **Phạm Quý T**, **Nguyễn Thị Thanh X**, **Võ Văn Thanh H1**, **Nguyễn Thị Kim L1**, **Châu Thanh T1**, **Lê Thị N1**, **Nguyễn Thị Hồng N** và **Lê Thị Út E** dùng để đánh bạc là 24.965.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng; 01 hộp giấy màu đỏ dùng để đựng tiền xu và số tiền 24.965.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2023/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn Thanh C** phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Võ Văn Thanh C**.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn Thanh C** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo **Võ Văn Thanh C** phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim L1** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); **Nguyễn Văn D** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); **Võ Thị H** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); **Nguyễn Thị Thanh X** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); **Phạm Thị Kim O** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); **Châu Thanh T1** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); **Phạm Quý T** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và **Võ Văn T2** 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, bị cáo **Võ Văn Thanh C** làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: bị cáo thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo **Võ Văn Thanh C** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo phạm hai tội, trong đó có một tội nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung, cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **C**.

Bị cáo không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Võ Văn Thanh C** khai nhận hành vi phạm tội như sau: vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại nhà số **C** khu phố **B**, phường **B**, thành phố **T**, tỉnh Bình Dương, các bị cáo **Võ Văn Thanh C**, **Nguyễn Văn D**, **Võ Thị H**, **Phạm Thị Kim O**, **Phạm Quý T**, **Nguyễn Thị Thanh X**, **Võ Văn Thanh H1**, **Nguyễn Thị Kim L1** và **Châu Thanh T1** có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 24.965.000 đồng. Bị cáo **Võ Văn Thanh C** còn sử dụng nhà do bị cáo quản lý để làm địa điểm đánh bạc và thu tiền xâu số tiền 1.200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo **Võ Văn Thanh C** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”, quy định tại khoản 1, Điều 321 và điểm b, c khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Võ Văn Thanh C** về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo **Võ Văn Thanh C** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy: bị cáo Chỉ phạm hai tội, trong đó có một tội nghiêm trọng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Võ Văn Thanh C** phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Văn Thanh C**; giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2023/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo **Võ Văn Thanh C**.

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn Thanh C** phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Võ Văn Thanh C**.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn Thanh C** 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo **Võ Văn Thanh C** phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Võ Văn Thanh C** phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 7 năm 2023).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (1);
- Tòa án nhân dân thành phố TA (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố TA (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Chi cục Thi hành án dân thành phố TA (1);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Công thành phố TA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Bị cáo (1);
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự (2).

Bùi Ngọc Thạch